ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2024/QĐ-UBND	*Bến Tre, ngày 06 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 900/TTr-TT ngày 29 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra tỉnh Bến Tre (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân tỉnh), giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh tại số 108, đường 3 Tháng 2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh.

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo kế hoạch thanh tra của tỉnh; dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Giám đốc sở trong việc

thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Về thanh tra:

a) Hướng dẫn Thanh tra sở, Thanh tra huyện, thành phố xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra để tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra huyện, thành phố.

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của các sở không thành lập cơ quan thanh tra; thanh tra việc quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Thanh tra lại vụ việc thanh tra hành chính đã có kết luận của Thanh tra sở, Thanh tra huyện, thành phố nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra tính chính xác, hợp pháp đối với kết luận thanh tra của Thanh tra sở, Thanh tra huyện, thành phố và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi cần thiết.

đ) Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện, thành phố; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức Thanh tra của tỉnh.

6. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị

sự nghiệp công lập, đơn vị khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan thuộc quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại.

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định.

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao.

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực.

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ.

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định.

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra tỉnh.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Phối hợp với Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Chánh Thanh tra theo quy định.

15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh gồm: Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

2. Tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng.

b) Phòng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Phòng thanh tra Kinh tế.

d) Phòng thanh tra Văn hóa - Xã hội;

đ) Phòng thanh tra phòng, chống tham nhũng và giám sát, kiểm tra, xử lý sau thanh tra.

3. Số lượng cấp phó của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chánh Thanh tra tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, phân bổ biên chế công chức của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và biên chế công chức do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Việc tuyển dụng, bố trí công chức của Thanh tra tỉnh phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bến Tre./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Tam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre

(Kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre *(sau đây gọi tắt là khu du lịch cấp tỉnh)* bao gồm: các hình thức tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố *(sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện)*; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)*; tổ chức, cá nhân có liên quan; cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch và các dịch vụ tại các khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh là tổ chức được thành lập và có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước đầu tư hình thành là tổ chức do UBND cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

3. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư hình thành là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác khu du lịch cấp tỉnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý chung

1. Quản lý khu du lịch cấp tỉnh phải tuân thủ các quy định của Luật Du lịch, Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Quản lý, đầu tư xây dựng, khai thác khu du lịch cấp tỉnh phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

Chương II
CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Điều 5. Các mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do UBND cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

2. Mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư hình thành.

Điều 6. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do UBND cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

a) Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, UBND cấp huyện quyết định giao cho tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh quản lý một hoặc nhiều khu du lịch trên địa bàn quản lý.

c) Đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, UBND cấp huyện nơi có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh lớn hơn thực hiện thành lập tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

d) Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư hình thành thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do UBND cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện

1. Nhiệm vụ của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do UBND cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện

a) Nghiên cứu, xây dựng trình UBND cấp huyện ban hành quy hoạch phát

triển khu du lịch cấp tỉnh; kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh dài hạn, trung hạn, hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Nghiên cứu, xây dựng trình UBND cấp huyện về các chủ trương, chính sách đặc thù, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư phát triển dự án khu du lịch cấp tỉnh đảm bảo phù hợp với các quy hoạch của UBND cấp huyện.

c) Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch cấp tỉnh để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch.

d) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển, bảo tồn, nâng cao giá trị, đa dạng hóa tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Tham mưu UBND cấp huyện về nghiên cứu, xây dựng Quy chế phối hợp quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

g) Tham mưu đề xuất UBND cấp huyện về cung cấp dịch vụ và định mức, khung giá dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

h) Tổ chức, cung cấp dịch vụ hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại điểm tại khu du lịch cấp tỉnh.

i) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong khu du lịch cấp tỉnh; có các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch, phục vụ công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh.

k) Xây dựng hệ thống sơ đồ, biển báo, biển chỉ dẫn các khu chức năng, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch, số điện thoại đường dây nóng của khu du lịch cấp tỉnh.

l) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, các kỹ năng nghề và ngoại ngữ cho đội ngũ lao động trong khu du lịch cấp tỉnh.

m) Nghiên cứu xây dựng, phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch, thương hiệu của khu du lịch cấp tỉnh; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ của khu du lịch cấp tỉnh; ứng dụng du lịch thông minh và chuyển đổi số trong du lịch, cung cấp thông tin cho khách du lịch kịp thời, hiệu quả.

n) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

2. Quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do UBND cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

a) Quản lý, khai thác tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh; liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch.

b) Tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, điều chỉnh quy hoạch trong

phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

c) Quản lý, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, nội quy đối với các đơn vị kinh doanh du lịch; giám sát chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh; lập biên bản ban đầu, bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật vi phạm, kịp thời báo cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Thu, nộp, quản lý và sử dụng ngân sách được giao, các loại phí tham quan, phí dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh, các khoản thu từ hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, cho thuê tài sản và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

e) Tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư hình thành.

1. Nhiệm vụ của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư hình thành.

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c, d, h, i, k, l, m, n khoản 1 Điều 7 Quy định này.

b) Cung cấp dịch vụ và định mức, khung giá dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

2. Quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư hình thành.

a) Thực hiện quyền hạn quy định tại điểm a, b, e khoản 2 Điều 7 Quy định này.

b) Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 9. Cơ chế phối hợp

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý và phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

2. Cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên:

a) UBND cấp huyện nơi có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh lớn hơn chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện còn lại xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh giữa 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên được ký kết sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Nội dung Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh gồm: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc và nội dung phối hợp, cơ quan chủ

trì, cơ quan phối hợp, tổ chức thực hiện.

Điều 10. Chế độ báo cáo của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định gồm:

a) Báo cáo định kỳ gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp huyện. Cụ thể: báo cáo quý (trước ngày 30 tháng cuối của quý báo cáo), báo cáo năm (trước ngày 15/11 của năm báo cáo).

b) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp huyện.

2. Nội dung báo cáo gồm đánh giá công tác thực hiện các nội dung quản lý khu du lịch cấp tỉnh (kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; khó khăn, hạn chế, nguyên nhân; phương hướng hoạt động trong thời gian tới, đề xuất và kiến nghị (nếu có).

Điều 11. Cơ chế tài chính

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy định này thực hiện theo cơ chế tự chủ tài chính theo quy định hiện hành tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy định này, thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Định hướng, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh; định hướng công tác quản lý và khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

c) Tham gia thẩm định các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

d) Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, các kỹ năng nghề và ngoại ngữ cho đội ngũ quản lý, nhân viên phục vụ, hướng dẫn viên du lịch tại điểm tại các khu du lịch cấp tỉnh.

e) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh.

g) Lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh.

h) Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư, truyền thông, quảng bá khu du lịch cấp tỉnh trong chương trình giới thiệu, quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh.

i) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh.

k) Tham gia ý kiến đối với Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên theo đề nghị của UBND cấp huyện, nơi đặt trụ sở của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

l) Phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng hệ thống sơ đồ, biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin, hỗ trợ phục vụ khách du lịch tại khu du lịch cấp tỉnh.

m) Hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê du lịch định kỳ theo quy định, báo cáo đột xuất.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án hạ tầng phát triển du lịch theo kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm đã được phê duyệt.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giám sát, theo dõi các nguồn vốn đầu tư theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, môi trường, tài nguyên và đa dạng sinh học đối với các dự án đầu tư phát triển du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện việc kiểm tra sử dụng đất, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các khu du lịch cấp tỉnh và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp trong công tác thực hiện quản lý các dự án đầu tư phát triển các khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh có liên quan đến các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng đất rừng để phát triển du lịch sinh thái, kết hợp bảo tồn tài nguyên thiên nhiên tại các khu du lịch cấp tỉnh.

5. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp, hỗ trợ về công tác đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông đến

các khu du lịch cấp tỉnh theo đề xuất của địa phương khi có điều kiện về nguồn vốn.

b) Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến lĩnh vực ngành giao thông vận tải.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre, trong đó quan tâm đào tạo nguồn nhân lực đội ngũ quản lý, nhân viên phục vụ, hướng dẫn viên du lịch tại các điểm du lịch, các khu du lịch cấp tỉnh quản lý; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tích cực triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực du lịch.

7. Sở Nội vụ

Hướng dẫn việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh đối với mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do UBND cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

8. Công an tỉnh

Triển khai, hướng dẫn công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch; công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh; quản lý khách quốc tế đến các khu du lịch cấp tỉnh nằm trong khu vực biên giới biển; công tác phòng, chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn đối với khu du lịch cấp tỉnh.

9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp kiểm tra, kiểm soát, giữ gìn an ninh, trật tự đảm bảo cho khách du lịch quốc tế đến các khu du lịch cấp tỉnh nằm trong khu vực biên giới biển theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tư vấn, hướng dẫn các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã; phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư hình thành.

11. Các sở, ban, ngành, có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước đầu tư hình thành theo quy định pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện và Quy định này.

2. Đảm bảo duy trì các điều kiện công nhận khu du lịch cấp tỉnh.

3. Thực hiện cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này.

4. Chỉ đạo tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã nơi có khu du lịch cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thuộc địa bàn quản lý thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu du lịch cấp tỉnh có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy của khu du lịch cấp tỉnh; giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự và bảo vệ tài nguyên du lịch trong khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung liên quan đến quản lý khu du lịch cấp tỉnh không được quy định tại Quy định này, thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế; các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân đề xuất đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.